



cả về vật chất và tinh thần nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chung.

*Về con chung:* Quá trình chung sống, chị và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Đỗ Minh H , sinh ngày 25/4/2011. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Không có.

*Về khoản nợ chung, cho vay chung:* Không có.

*Bị đơn anh Chung trình bày:* Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng anh C không đến Tòa án làm việc theo yêu cầu của Tòa án, không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lan

- Biên bản làm việc giữa Toà án với bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ anh C ), trực tiếp gọi điện thoại trao đổi với anh C qua số điện thoại 09xx.xxx.325, anh Chung trình bày quan điểm như sau:

Việc chị L có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng được biết và đã nhận thông báo của Toà án đến làm việc nhưng do anh đi lái xe tuyến miền Nam, mỗi lần đi về cũng mất hơn chục ngày nên không đến Toà án đúng thời gian thông báo. Anh chị không còn tình cảm nên anh cũng đồng ý ly hôn nhưng anh không sắp xếp thời gian về Toà án giải quyết được.

Về con chung, anh không đồng ý để chị Lan nuôi con, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Lan cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung, khoản cho vay chung không có.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm:**

*Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, 96, 97 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016, ra bản án với các nội dung sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị L được ly hôn anh C .

- *Về con chung:* Quá trình chung sống chị L và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Đỗ Minh H , sinh ngày 25/4/2011. Khi ly hôn, đề nghị giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18

tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Chung do chị L không có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung*: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

- *Về án phí*: Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

- *Quyền kháng cáo*: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn anh Nguyễn Việt C có nơi cư trú tại tổ dân phố Thanh Hoa, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, xác định thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[2]. Về tố tụng:

[2.1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Việt C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2.2]. Về sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành một số biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3]. Về thủ tục hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị L có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải đoàn tụ, thuộc trường hợp những vụ án dân sự không tiến hành hoà giải được và được Tòa án chấp nhận. Tòa án đã tiến phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không mở phiên họp hòa giải là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lan và anh Nguyễn Việt C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên (nay là phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn

vào ngày 23/12/2009 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Lan và anh Chung chung sống hạnh phúc cho đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C chơi bời, rượu chè, không có trách nhiệm với gia đình con chung. Cả hai đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ năm 2021, không còn tình cảm với nhau nên đồng ý ly hôn theo đề nghị của chị L .

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị L , anh C tại gia đình bà Nguyễn Thị V là mẹ đẻ anh C và được cung cấp: Sau khi kết hôn cuộc sống chung của anh Chung, chị Lan bình thường, gia đình cũng không biết có mâu thuẫn gì không. Đến khoảng tháng 5/2022 anh chị bán nhà ở khu tái định cư Đồng Tiến về sống tại ngôi nhà cũ ở cạnh nhà bà. Bà không biết các con mâu thuẫn như nào, nhưng chị L bỏ đi về nhà ngoại sống, thỉnh thoảng về thăm con.

Xác minh với chính quyền địa phương – nơi chị Lan, anh C cư trú đã xác định: Chị L , anh C là công dân sinh sống và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, có quan hệ vợ chồng. Sau khi kết hôn anh chị ở riêng tại TDP Thanh Hoa, phường Đồng Tiến. Quá trình chung sống tại địa phương, anh chị không có mâu thuẫn gì, cũng không thấy anh chị trình báo, nhờ chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết vấn đề gì của vợ chồng. Khoảng giữa năm 2022, qua năm bắt thông tin tại cơ sở thì biết chị L , anh C đã ly thân, nhà cửa cũng đã bán. Hiện nay chị Lan về nhà ngoại tại phường Tiên Phong sống, còn anh C cũng về sống cùng mẹ đẻ ở TDP Thanh Hoa, phường Đồng Tiến.

Do đó, việc chị Lan và anh C có mâu thuẫn và hiện không còn chung sống với nhau là thực tế. Chị L có đơn xin ly hôn và đề nghị Toà án không hoà giải đoàn tụ, anh Chung cũng đồng ý ly hôn. Đó là ý chí tự nguyện của anh chị, thể hiện anh chị đều không có mong muốn hàn gắn, đoàn tụ để xây dựng cuộc sống chung nữa.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ chung sống với nhau...”*.

Hội đồng xử thấy rằng cả chị L và anh C đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L , cho chị L được ly hôn với anh C là phù hợp theo quy định tại Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh C có một con chung là cháu Nguyễn Đỗ Minh H, sinh ngày 25/4/2011. Ly hôn, chị L và anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Tại bản tường trình, cháu Nguyễn Đỗ Minh H thể hiện nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ cháu là Đỗ Thị L.

Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của cả chị L, anh C đều là thực tâm, xuất phát từ tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ để đối với các con chung. Tuy nhiên, xét các điều kiện chăm sóc con chung của chị L và anh C thấy: Hiện nay chị Lan kinh doanh tạp hoá tại địa phương, có thu nhập ổn định từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ, có thời gian để chăm sóc con chung; Anh C đề nghị được nuôi con nhưng không có tài liệu gì chứng minh về công việc và thu nhập của mình để làm căn cứ xem xét về điều kiện nuôi con. Ngoài ra, anh C là lái xe đường dài, mỗi chuyến đi và về mất hơn chục ngày nên không có điều kiện về thời gian để chăm sóc con chung. Cháu H đang trong độ tuổi mới lớn cần có sự chăm sóc và giáo dục tỉ mỉ của người mẹ. Mặt khác, hiện cháu H cũng đang ổn định học tập tại nơi ở của mẹ, nguyện vọng của cháu H là được sống chung với mẹ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lan giao con chung cháu Nguyễn Đỗ Minh H cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi chị Lan có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3.3]. Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[3.4]. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị L có yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Đỗ Thị L đối với anh Nguyễn Việt C.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Việt C .

2. *Về con chung:* Giao con chung cháu Nguyễn Đỗ Minh H , sinh ngày 25/4/2011, cho chị Đỗ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh C cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật (do chị Lan không yêu cầu anh C cấp dưỡng).

*Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.*

3. *Về tài sản chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

4. *Về nợ chung, cho vay chung:* Không có, không đặt ra việc giải quyết.

5. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Lan phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, chị Lan được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, theo biên lai số 0002365 ngày 06/10/2022. Xác nhận chị Lan đã nộp đủ.

6. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị L tại phiên tòa. Báo cho biết đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh C tại phiên tòa. Báo cho biết, anh Chung vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhân**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND phường Đồng Tiến (ĐKKH số 106, ngày 23/12/2009);
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Bá Quyền**

**Nguyễn Thị Thu Hà**